TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày: 26- 6- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Sâm - Giáo viên trường THCS xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

2. Ông Đặng Ngọc Tân - Giảng viên Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- *Thư ký phiên tòa*: bà Phạm Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên

Trong các ngày 20/6/2025 và ngày 26/6/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/HSST- QĐXX ngày 09 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Huy T, sinh ngày 25/11/2008 (thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng 21 ngày) tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Phó T1, sinh năm 1977 và bà Trần Thị L, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/3/2025 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T*: ông Hoàng Phó T1, sinh năm 1977 và bà Trần Thị L, sinh năm 1979 (là bố mẹ của bị cáo T; ông T1 có mặt; bà L vắng mặt khi xét xử, có mặt khi tuyên án)

Đều cư trú: thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

** Người bào chữa cho bị cáo T*: ông Lê Chí D - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt)

Bị hại: ông Nguyễn Đăng B, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn D, xã Đ,

huyện Q, tỉnh Thái Bình (đã chết)

** Người đại diện hợp pháp của ông B*:

- Bà Bùi Thị Bích H, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vợ ông B);

- Anh Nguyễn Đăng H1, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (con ông B);

- Chị Nguyễn Thị Minh H2, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ dân phố C, H, Đ, Hải Phòng (con ông B);

** Người đại diện theo ủy quyền của anh H1 và chị H2*: Bà Bùi Thị Bích H, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (có mặt bà H, vắng mặt anh H1, chị H2)

Người có quyền lợi liên quan*:*

Cháu Nguyễn Bảo L1, sinh năm 2014 (con ông B- có mặt)

* Người đại diện hợp pháp cho cháu L1: Bà Bùi Thị Bích H, sinh năm 1973 (mẹ đẻ cháu L1 - có mặt)

Đều cư trú: thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:*

Cháu Mai Công T2, sinh ngày 30/5/2010 (có mặt)

** Người đại diện hợp pháp cho cháu T2*: anh Mai Công S, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1980 (là bố mẹ của cháu T2; ông S vắng mặt, chị T3 có mặt)

Đều cư trú: thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu T2*: bà Trần Thị L2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt)

Người làm chứng*:*

+ Anh Vũ Minh H3, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

+ Cháu Vương Đức A, sinh ngày 12/12/2008 (có mặt)

* Người đại diện hợp pháp cho cháu A: anh Vương Đức Q, sinh năm 1980 (bố đẻ cháu A- vắng mặt)

Đều cư trú: thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 27/12/2008 (vắng mặt)

* Người đại diện hợp pháp cho cháu Đ: anh Nguyễn Tiến H4, sinh năm 1971 (bố đẻ cháu Đ - vắng mặt)

Đều cư trú: thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 29/11/2011 (có mặt)

* Người đại diện hợp pháp cho cháu K: ông Nguyễn Đăng Y, sinh năm 1954 (ông nội cháu K - có mặt)

Đều cư trú: thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Cháu Nguyễn Đình C, sinh ngày 06/12/2008 (vắng mặt)

* Người đại diện hợp pháp cho cháu C: anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1973 (bố đẻ cháu C - vắng mặt)

Đều cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Huy T là học sinh lớp 11A3, Trường THPT N, huyện Q. Ngày 21/01/2025, T điều khiển xe máy điện biển số 17MĐ5-127.22 đến quán của anh Vũ Minh H3 để chữa phanh. Do phải để xe lại chờ sửa nên T có hỏi và được anh H3 giao cho mượn chiếc xe máy điện nhãn hiệu Takura, số loại Xmen, màu sơn đen bạc, dung tích xi lanh 1.70 KW, biển số 17MĐ3-104.74 sử dụng làm phương tiện đi lại. Chiều ngày 23/01/2025, T điều khiển xe máy điện biển số 17MĐ3-104.74 tham gia giao thông trên đường T, xã Đ, huyện Q gặp bạn là Mai Công T2 ở cùng thôn, học sinh lớp 8A, Trường THCS xã Đ, huyện Q đang đi bộ nên dừng lại hỏi "*Mày đi đâu đấy?*". Triệu đáp: "*Đi đón Đức A, đưa tao mượn xe đi đón Đức A?*". T nói: "*Ừ, lên đây tao chở mày về nhà tao rồi mày lấy xe đi đón Đức A, tối qua đón tao đi đánh bi a*". Triệu lên ngồi sau xe T điều khiển chở đến gần nhà thì T dừng lại giao xe cho T2. Nhận xe, T2 điều khiển đến Nhà văn hóa thôn D1, xã Đ, huyện Q đón chở bạn là Vương Đức A ở cùng thôn về. Khoảng 19 giờ 15 phút, T nhắn tin bảo T2 trả xe thì T2 rủ T đi chơi bi da. T đồng ý. Sau ít phút, T2 điều khiển xe máy điện đến nhà T. Sau đó, T điều khiển xe chở T2 đi cùng Nguyễn Tiến Đ điều khiển xe máy điện chở Đức A tới quán B1 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Q. Tại đây, T, Đức A và Đ chơi bi da, còn T2 chơi điện thoại. Khoảng 10 phút sau, T2 nói với T "*Đưa tao mượn xe đi đón bạn*". Biết rõ T2 chưa đủ 16 tuổi, không đủ điều kiện để điều khiển xe máy điện tham gia giao thông nhưng vì là bạn nên T đồng ý giao xe cho T2 và nói "*Ừ, chìa khóa cắm ở xe*". Triệu ra ngoài điều khiển xe máy điện biển số 17MĐ3-104.74 đi qua đường Q rẽ vào đường thôn D, xã Đ, huyện Q, hướng đường Quốc lộ A đi thôn D, để đến nhà bạn ở xã A, huyện Q. Đây là đoạn đường thẳng mặt đường bê tông xi măng rộng 06 mét. Giáp mép đường bên phải là lề đường đất cỏ mọc rộng 0,5 mét tiếp đến cánh đồng và đường nhánh vào Trường TH xã Đ có độ mở ra đường T mét. Lúc này trời tối, không mưa, đường không đèn chiếu sáng. Triệu không sử dụng rượu bia, chất kích thích. Đèn chiếu sáng xe máy điện hỏng, Triệu bật đèn flash điện thoại cầm ở tay trái để soi đường, điều khiển xe bằng tay phải đi với tốc độ khoảng 30km/h, trên phần đường bên phải, cách mép đường 01 mét. Do muỗi vào mắt, trời tối bị hạn chế tầm nhìn T2 đã không thấy ông Nguyễn Đăng B đi bộ phía trước cùng chiều. Cho đến khi còn khoảng 01 mét Triệu thấy ông B vì khoảng cách đã gần, xe đi với tốc độ nhanh

nên T2 không kịp xử lý, má lốp bánh trước, ốp nhựa bên trái đầu xe máy điện đã va chạm với phía sau ông B, đẩy ông B ngã đập vùng chẩm xuống đường, xe máy điện đổ trái trượt trên mặt đường 06 mét về phía thôn D gần mép đường bên phải chiều đi. Triệu ngã theo xe tự đứng dậy thấy ông B nằm ngửa bất tỉnh đầu hướng Quốc lộ A, cách vị trí xe đổ khoảng 02 mét. Cùng lúc Nguyễn Đình C điều khiển xe máy điện chở Nguyễn Đăng K đi qua nghe có tiếng xe đổ quay lại thấy T2 gây tai nạn giao thông nên đã thông báo cho người nhà T2 và T, Đức A, Đ. Biết tin T cùng Đức A và Đ đến hiện trường. T dựng, dong chiếc xe máy vào sát mép đường. Ông B được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Đ sau chuyển Bệnh viện H5. Đức A điều khiển xe chở T2 về. T điều khiển xe máy điện biển số 17MĐ3-104.74 về để ở nhà. Hậu quả: ông B bị chấn thương sọ não tử vong hồi 11 giờ 50 phút ngày 24/01/2025; T2 bị vỡ xương trán, tụ máu trong xoang trán trái, đụng dập vùng mềm cung mày trán trái điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ đến ngày 27/01/2025, tỷ lệ tổn thương cơ thể 11%; xe máy điện trầy xước nhẹ.

Kết luận giám định tử thi số 106/KLGĐTT-KTHS, ngày 14/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T: *"1. Các kết quả chính: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, sưng nề, tụ máu tại vùng mặt, đầu và toàn thân. Khám trong: Vỡ xương sọ giữa vùng đỉnh chẩm, chảy máu não. 2. Kết luận: Nạn nhân Nguyễn Đăng B chết do chấn thương sọ não"*

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 60/KLTTCT-TTGĐYK-PY, ngày 25/4/2025 của Trung tâm Giám định y khoa pháp y Sở Y tế tỉnh T "*1. Các kết quả chính: vùng đầu gối bên phải có vết xây xát da biến đổi sắc tố; vùng đầu gối bên trái có vết xây xát da biến đổi sắc tố; mu bàn chân trái có vết xây xát da biến đổi sắc tố; vỡ xương trán lệch trái. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tinh thần, xác định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Mai Công T2 tại thời điểm giám định là 11% áp dụng phương pháp cộng tại thông tư*"

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSQP ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Huy T về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo khai bị cáo chưa đủ 18 tuổi, hiện đang là học sinh nên không có tài sản riêng.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại và người đại diện hợp pháp cho cháu L1 là bà Bùi Thị Bích H yêu cầu bị cáo T, người đại điện hợp pháp của bị cáo; cháu T2 và người đại điện hợp pháp của cháu T2 phải liên đới bồi thường chi phí cứu chữa 10.000.000 đồng, chi phí mai táng 50.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho 04 người là 160.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 01/11/2014 (là con bị hại) mỗi tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi. Người đại diện hợp pháp cho bị hại rút yêu cầu bồi thường về chi phí cúng lễ (thuê thầy cúng) 6.000.000 đồng, chi phí sinh hoạt ăn uống trong thời gian diễn ra đám tang 44.596.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Đại diện bị hại đã nhận số tiền bồi thường 20.000.000 đồng của gia đình Mai Công T2.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo anh Hoàng P Thận nhất trí với nội dung khai báo của bị cáo, không có ý kiến bổ sung. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo không nhất trí với yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp cho bị hại và người đại diện hợp pháp cho cháu L1, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh T1 khai bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đang là học sinh còn sống phụ thuộc bố mẹ, bị cáo không có tài sản riêng.

- Mai Công T2 khai phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo. Người đại diện hợp pháp của Mai Công T2 nhất trí với nội dung khai báo của Mai Công T2. Mai Công T2 và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường chi phí cứu chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phần bồi thường trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật. Mai Công T2 và người đại diện khai Mai Công T2 chưa đủ 16 tuổi, đang là học sinh, T2 không có tài sản riêng.

- Những người làm chứng cháu Vương Đức A và cháu Nguyễn Đăng K khai phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, phù hợp với lời khai của bị cáo và Mai Công T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Huy T phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"

+ Hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 2 Điều 179, Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục

trong thời gian chấp hành hình phạt. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

+ Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự; Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 8, Điều 12 Nghị quyết 02/2022/HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật về bồi thường trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng, đề nghị buộc bố, mẹ của bị cáo T và bố, mẹ của Mai Công T2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho đại diện bị hại tổng số tiền 204.100.000 đồng gồm các khoản: chi phí phí cứu chữa 10.000.000 đồng; Chi phí mai táng 34.100.000 đồng (gồm chi phí mua quan tài 8.500.000 đồng; thuê bạt rạp, bàn ghế, loa đài, bàn thờ, kèn trống, xe linh cữu, đài niệm phật 17.200.000 đồng; mua khăn, áo tang 2.000.000 đồng; lễ hương, hoa quả, trầu cau, tiền vàng, chè thuốc, gas 4.000.000 đồng; công đào huyệt 2.400.000 đồng); bù đắp tổn thất về tinh thần cho 04 người tổng là 160.000.000 đồng; theo kỷ phần bồi thường của mỗi bên là 102.050.000 đồng. Bố, mẹ của Mai Công T2 được đối trừ số tiền đã bồi thường cho trực tiếp cho đại diện bị hại là 20.000.000 đồng và 20.000.000 đồng đã nộp bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Buộc bố, mẹ của bị cáo T và bố, mẹ của Mai Công T2 có trách nhiệm liên đới cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Bảo L1 sinh ngày 01/11/2014 (là con ông B) số tiền 2.500.000 đồng/tháng từ ngày 23/01/2025 đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi, theo kỷ phần cấp dưỡng của mỗi bên là 1.250.000 đồng/tháng.

Mai Công T2 và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường chi phí cứu chữa nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bố, mẹ của bị cáo T và bố, mẹ của Mai Công T2 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật; đại diện bị hại có yêu cầu về tính mạng bị xâm phạm, yêu cầu về cấp dưỡng được miễn án phí theo quy định.

- Bị cáo, người đại diện cho bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại, cháu Nguyễn Bảo L1 và người đại diện hợp pháp cho cháu L1; Mai Công T2 và người đại diện cho T2 đều không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật Hình sự; Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của vị đại

diện Viện kiểm sát và giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của gia đình bị hại theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bội thường ngoài hợp đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích pháp cho Mai Công T2 trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong thời gian bị hại là ông B điều trị cấp cứu, gia đình T2 đã thăm hỏi, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Trước khi xét xử vụ án, gia đình T2 tiếp tục nộp tiền bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ. Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sữa chữa lỗi lầm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Bị cáo có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng có mặt tại phiên tòa và được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (kèm bản ảnh); Biên bản khám nghiệm và bản ảnh phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định tử thi; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống; lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khác và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ 45 phút ngày 23/01/2025, tại quán B1 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Hoàng Huy T biết rõ Mai Công T2, sinh ngày 30/5/2010, người chưa đủ 16 tuổi, không đủ điều kiện điều

khiển xe máy điện nhưng vẫn giao xe máy điện nhãn hiệu Takuda, số loại Xmen, dung tích xi lanh 1.70 KW, hỏng đèn chiếu sáng, biển số 17MĐ3-104.74 cho T2 sử dụng tham gia giao thông. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T2 điều khiển xe máy điện trên tới đường T, xã Đ, huyện Q trong điều kiện trời tối, muỗi vào mắt, tầm nhìn bị hạn chế đã không chủ động giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn nên má lốp bánh trước, ốp nhựa bên trái đầu xe máy điện va chạm với phía sau ông Nguyễn Đăng B đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả: ông B bị chấn thương sọ não tử vong hồi 11 giờ 50 phút ngày 24/01/2025; T2 bị vỡ xương trán, tụ máu trong xoang trán trái, đụng dập vùng mềm cung mày trán trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể 11%; xe máy điện trầy xước nhẹ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Huy T đã vi phạm khoản 7 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, gây hậu quả làm chết người. Do đó hành vi của bị cáo Hoàng Huy T đã phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

"7. Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ".

Điều 264. Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng".

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi bị cáo biết rõ Mai Công T2, người chưa đủ 16 tuổi, không đủ điều kiện điều khiển xe máy điện nhưng vẫn giao xe máy điện nhãn hiệu Takuda, số loại Xmen, biển số 17MĐ3-104.74 dung tích xi lanh 1.70 KW cho Mai Công T2 điều khiển tham gia giao thông đã gây tai nạn làm chết một người là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương

tiện, người tham gia giao thông đường bộ; gây tâm lý lo lắng cho người dân khi tham gia giao thông. Do đó cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh ngăn chặn tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Bị cáo phạm tội khi đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự đối với người người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và các quy định có lợi cho các bị cáo theo quy định tại Điều 12; khoản 2 Điều 179, Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Do bị cáo chưa đủ 18 tuổi và đang là học sinh nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 và khoản 2 Điều 100 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp cho cháu L1 yêu cầu bị cáo T, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và cháu T2, người đại diện hợp pháp cho cháu T2 liên đới bồi thường chi phí cứu chữa 10.000.000 đồng, chi phí mai táng 50.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho 04 người là 160.000.000 đồng, cấp dưỡng cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 01/11/2014 (là con bị hại) mỗi tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi.

* Xét yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp cho bị hại, thấy: có căn cứ chấp nhận các khoản sau do phù hợp với hóa đơn, chứng từ chi phí thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự; Điều 8, Điều 12 Nghị quyết 02/2022/HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật về bồi thường trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng, gồm:

- Chi phí phí cứu chữa: 10.000.000 đồng

- Chi phí mai táng: 34.100.000 đồng (gồm chi phí mua quan tài 8.500.000 đồng; thuê bạt rạp, bàn ghế, loa đài, bàn thờ, kèn trống, xe linh cữu, đài niệm

phật 17.200.000 đồng; mua khăn, áo tang 2.000.000 đồng; lễ hương, hoa quả, trầu cau, tiền vàng, chè thuốc, gas 4.000.000 đồng; công đào huyệt 2.400.000 đồng).

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho 04 người tổng là 160.000.000 đồng

Tổng cộng là 204.100.000 đồng (Hai trăm linh tư triệu một trăm nghìn đồng).

Bị cáo T được chủ sở hữu chiếc xe máy điện giao cho bị cáo chiếm hữu, sử dụng hợp pháp chiếc xe máy điện; bị cáo có lỗi khi giao xe máy điện cho người chưa đủ điều kiện điều khiển xe máy điện. Mai Công T2 có lỗi khi chưa đủ tuổi điều khiển xe máy điện nhưng vẫn điều khiển xe máy điện gây tai nạn làm chết người. Vì vậy, cần buộc bị cáo và cháu T2 phải liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại với kỷ phần bồi thường là 50/50 (mỗi bên một nửa).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có căn cứ xác định bị cáo T đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, Mai Công T2 chưa đủ 15 tuổi, đều đang là học sinh, sống phụ thuộc vào bố mẹ và đều không có tài sản riêng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự cần tuyên buộc bố, mẹ của bị cáo T và bố, mẹ của Mai Công T2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp cho bị hại tổng số tiền là 204.100.000 đồng (Hai trăm linh tư triệu một trăm nghìn đồng) chia theo kỷ phần trách nhiệm bồi thường là 50/50 (mỗi bên một nửa), cụ thể: Bố, mẹ của bị cáo T phải bồi thường cho đại diện bị hại số tiền là 102.050.000 đồng (Một trăm linh hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Bố, mẹ của Mai Công T2 phải bồi thường cho đại diện bị hại số tiền là 102.050.000 đồng (Một trăm linh hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Giao cho bà Bùi Thị Bích H là người đại diện hợp pháp của bị hại nhận số tiền bồi thường trên.

* Xét yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 01/11/2014 (là con bị hại) mỗi tháng là 2.500.000 đồng cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và quy định Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 8 Nghị quyết 02/2022/HĐTP ngày 06/9/2022 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật về bồi thường trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng; Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình và Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Vì vậy, cần buộc bố, mẹ của bị cáo T và bố, mẹ của cháu T2 có trách nhiệm liên đới cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 01/11/2014 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 23/01/2025 cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi. Chia theo kỷ phần trách nhiệm cấp dưỡng là 50/50 (mỗi bên một nửa), cụ thể: Bố, mẹ của bị cáo T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu L1 mỗi tháng số tiền là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi

nghìn đồng). Bố, mẹ của Mai Công T2 phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu L1 mỗi tháng số tiền là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

Giao cho bà Bùi Thị Bích H là người đại diện hợp pháp của cháu L1 nhận số tiền cấp dưỡng trên.

* Mai Công T2 và người đại diện không yêu cầu bồi thường chi phí cứu chữa nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về tài sản, đồ vật đã thu giữ: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Takura, số loại Xmen, dung tích xi lanh 1.70 KW, biển số 17MĐ3-104.74 là phương tiện thuộc quyền sở hữu của anh Vũ Minh H3. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra quyết định xử vật chứng trả cho anh H3 quản lý là đúng quy định. Anh H3 không có yêu cầu, đề nghị gì về chiếc xe máy điện. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[9] Cháu Mai Công T2, sinh ngày 30/5/2010 là người dưới 16 tuổi, không đủ điều kiện điều khiển xe máy điện nhưng vẫn điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Takuda, số loại Xmen, dung tích xi lanh 1.70 KW, biển số 17MĐ3-104.74 tham gia giao thông đến đường thôn D, xã Đ, huyện Q trong điều kiện trời tối, muỗi vào mắt, tầm nhìn bị hạn chế đã không chủ động giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn nên gây tai nạn giao thông đối với ông Nguyễn Đăng B đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả: ông B tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của T2 vi phạm khoản 6 Điều 9, khoản 3 Điều 12, khoản 4 Điều 56, khoản 1 Điều 59 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết người có dấu hiệu tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tính đến ngày 23/01/2025, T2 14 tuổi 7 tháng 24 ngày (chưa đủ 16 tuổi) nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an tỉnh T lập hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bố, mẹ bị cáo và bố, mẹ Mai Công T2 phải chịu án phí dân sự; đại diện bị hại có yêu cầu về bồi thường do tính mạng bị xâm phạm và yêu cầu cấp dưỡng được miễn án phí là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b, d Điều 12; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại, cháu Nguyễn Bảo L1 và người đại diện hợp pháp cho cháu L1; Mai Công T2 và người đại

diện hợp pháp của Mai Công T2; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Mai Công T2 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Hoàng Huy T phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 2 Điều 179, Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Hoàng Huy T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Huy T.

Giao bị cáo Hoàng Huy T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự; Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 8, Điều 12 Nghị quyết 02/2022/HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật về bồi thường trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng

2.1. Buộc ông Hoàng Phó T1 và bà Trần Thị L (là bố, mẹ của bị cáo T) phải bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đăng B tổng số tiền là: **102.050.000 đồng** (Một trăm linh hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

Giao cho bà Bùi Thị Bích H là người đại diện hợp pháp của bị hại được đại diện nhận số tiền trên.

2.2. Buộc anh Mai Công S và chị Nguyễn Thị T3 (là bố mẹ của Mai Công T2) phải bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đăng B tổng số tiền là: 102.050.000 đồng (Một trăm linh hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

Đối trừ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) bố, mẹ Mai Công T2 đã bồi thường cho đại diện bị hại và số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) bố, mẹ T2 đã tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại theo Biên lai thu tiền số 0000868 ngày 18/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh Mai Công S và chị Nguyễn Thị T3 (là bố mẹ của Mai Công T2) còn phải bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đăng B số tiền là: **62.050.000 đồng** (Sáu mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

Giao cho bà Bùi Thị Bích H là người đại diện hợp pháp của bị hại được đại diện nhận số tiền trên.

2.3. Buộc ông Hoàng Phó T1 và bà Trần Thị L (là bố mẹ của bị cáo T) có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 01/11/2014 mỗi tháng là **1.250.000 đồng** (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 23/01/2025 cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi.

Giao cho chị Bùi Thị Bích H là người đại diện hợp pháp của cháu L1 nhận tiền cấp dưỡng.

2.4. Buộc anh Mai Công S và chị Nguyễn Thị T3 (là bố mẹ của Mai Công T2) phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 01/11/2014 mỗi tháng là **1.250.000 đồng** (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 23/01/2025 cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi.

Giao cho chị Bùi Thị Bích H là người đại diện hợp pháp của cháu L1 nhận tiền cấp dưỡng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b, d Điều 12; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Huy T phải nộp **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Hoàng Phó T1 và bà Trần Thị L phải nộp **5.102.500 đồng** (Năm triệu một trăm linh hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự về bồi thường thiệt hại và **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi cháu L1.

Anh Mai Công S và chị Nguyễn Thị T3 (là bố mẹ của cháu Mai Công T2) phải nộp **3.102.500 đồng** (Ba triệu một trăm linh hai nghìn năm trăm đồng) tiền

án phí dân sự về bồi thường thiệt hại và **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi cháu L1.

Miễn án phí dân sự cho đại diện bị hại ông Nguyễn Đăng B.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại, cháu Nguyễn Bảo L1 và người đại diện hợp pháp cho cháu L1; Mai Công T2 và người đại diện hợp pháp của T2; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho T2 có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện hợp pháp của cháu T2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo, người đại diện, người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan, người đại diện;
- Người có QL,NV liên quan; người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THA dân sự H.Quỳnh Phụ;
- UBND xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Hùng